

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8-ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 01 - 2026
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8-ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Bình;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thanh Thảo

Ông Lê Văn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8-Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8-Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Diệp, Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8-Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2025/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2025, về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/QĐST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2025 và Quyết định ngừng phiên tòa số 02/2025/QĐST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Tuyết V, sinh năm 1976 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 299 ấp Phú An, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.
Nay là xã Tân Phú Trung, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Trương Đức H, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 299 ấp Phú An, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.
Nay là xã Tân Phú Trung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Đặng Thị Tuyết V trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2003 chị V và anh H quen biết nhau, được gia đình hai

bên chấp thuận nên tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới, sau đó đăng ký kết hôn và được ủy ban nhân dân xã Tân Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/3/2009. Khi hai vợ chồng cưới nhau thì anh H về ở chung với chị V tại nhà cha mẹ ruột chị V địa chỉ số 299 ấp Phú An, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã Tân Phú Trung, tỉnh Đồng Tháp) từ năm 2005. Lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2022 vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H nói xấu chị V, giờ thì anh H quan hệ với người phụ nữ khác. Dù được những người thân, anh em dòng họ khuyên ngăn nhưng anh H không thay đổi nên cả hai không còn sống chung từ tháng 02 năm 2023 đến nay. Từ khi ly thân thì chị V vẫn ở tại căn nhà số 299 ấp Phú An, còn anh H thì lâu lâu về nhà một lần, bình thường thì anh H đi làm xa.

Nay chị V cảm thấy không thể hàn gắn tình cảm với anh H, cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị V yêu cầu ly hôn với anh Trương Đức H.

Về con chung: Chị V và anh H có 02 con chung là Trương Đức Huy, sinh ngày 20/9/2005 và Trương Đức Hoàng L, sinh ngày 17/10/2012 hiện đang sống chung với chị V. Cháu Huy đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu Long từ khi sinh ra đến nay thì cháu Long ở chung với chị V nên chị V yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Long.

Đối với việc cấp dưỡng: Theo đơn khởi kiện chị V yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định nhưng sau đó chị V thay đổi yêu cầu, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị V xác định trong quá trình chung sống với anh H, vợ chồng có tạo lập tài sản chung là thửa đất 109, tờ bản đồ số 7 đất tọa lạc tại phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường Sa Đéc) được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 16/8/2018 do anh Trương Đức H đứng tên nhưng nay chị V tạm thời không yêu cầu chia tài sản chung để chị V sẽ thỏa thuận sau với anh H. Nếu sau này chị V và anh H không thỏa thuận được thì chị V sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ kiện khác.

Về nợ chung: Chị V xác định không có nợ chung với anh H.

Bị đơn anh Trương Đức H vắng mặt nhưng theo biên bản lấy lời khai ngày 15/10/2025 anh H trình bày:

Anh H thống nhất theo lời trình bày của chị V. Giữa anh H và chị V quen biết nhau năm 2003, sau đó tổ chức đám cưới và anh H về ở chung với chị V tại nhà cha mẹ ruột chị V từ năm 2005 địa chỉ số 299 ấp Phú An, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã Tân Phú Trung, tỉnh Đồng Tháp). Lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2022 vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H nghi chị V có sử dụng ma túy còn bằng chứng cụ thể thì anh H không có. Từ nguyên nhân này làm cho vợ chồng thường

xuyên mâu thuẫn, cãi nhau kéo dài nên cả hai không còn sống chung từ tháng 02 năm 2023 đến nay. Từ khi ly thân thì chị V vẫn ở tại căn nhà số 299 ấp Phú An, còn anh H thì lên tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu làm cơ khí cho đến nay.

Nay anh H cũng cảm thấy không thể hàn gắn tình cảm với chị V nên anh H đồng ý ly hôn với chị V.

Về con chung: Anh H và chị V có 02 con chung là Trương Đức Huy, sinh ngày 20/9/2005 và Trương Đức Hoàng L, sinh ngày 17/10/2012 hiện đang sống chung với chị V. Cháu Huy đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu Long từ khi sinh ra đến nay thì cháu Long ở chung với vợ chồng anh H tại địa chỉ 299 ấp Phú An đến khi anh H và chị V sống ly thân vào năm 2023 thì chị V chăm sóc cháu Long cho đến nay.

Nay anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Long và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Khi anh H và chị V cưới thì cả hai về nhà cha mẹ ruột chị V ở tại căn nhà số 299 ấp Phú An, xã Tân Bình. Anh H thừa nhận căn nhà số 299 và đất tại ấp Phú An là tài sản của cha mẹ chị V, không phải do anh H và chị V tạo lập nhưng lúc anh H còn ở chung thì anh H có đầu tư sửa lại căn nhà, số tiền anh H đầu tư vào thì không tính chính xác được bao nhiêu vì không có giữ hóa đơn. Ngoài ra anh H và chị V có nhận chuyển nhượng thửa đất 109, tờ bản đồ số 7, diện tích 124,6m² vào năm 2018 hiện anh H đang đứng tên.

Khi ly hôn anh H yêu cầu chị V phải trả lại cho anh H chi phí đầu tư vào căn nhà số 299 là 200.000.000 đồng và yêu cầu chia đôi thửa đất 109 mỗi người phân nửa. Anh H yêu cầu nhận đất để cất nhà đồng ý trả 1/2 giá trị cho chị V. Trường hợp chị V giao hết toàn bộ thửa đất 109 cho anh H thì anh H sẽ không yêu cầu chị V thanh toán lại số tiền 200.000.000 đồng đầu tư sửa nhà.

Về nợ chung: Anh H xác định không có nợ chung với chị V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8-Đồng Tháp phát biểu quan điểm về tuân thủ pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án (có bài phát biểu kèm theo).

- Về tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng quy định. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Điều 70 và 72 BLTTDS.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên.

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Tuyết V. Cho chị Đặng Thị Tuyết V được ly hôn với anh Trương Đức H.

+ Về con chung: Giao con chung Trương Đức Hoàng L, sinh ngày 17/10/2012 cho chị Đặng Thị Tuyết V trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Do chị V không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Anh H được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

+ Về tài sản chung: Chị Đặng Thị Tuyết V và anh Trương Đức H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

+ Về nợ chung: Chị Đặng Thị Tuyết V và anh Trương Đức H xác định không có nợ chung nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Theo đơn khởi kiện chị Đặng Thị Tuyết V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trương Đức H. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ dân sự, tranh chấp hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Theo văn bản ý kiến thì anh H xác định: Anh H khi cưới chị V thì cả hai về chung sống tại địa chỉ Số 299 ấp Phú An, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, nay là xã Tân Phú Trung, tỉnh Đồng Tháp và trong văn bản ý kiến thì anh H cũng yêu cầu Tòa án gửi văn bản tố tụng theo địa chỉ này nên theo Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định Tòa án nhân dân Khu vực 8-Dồng Tháp có thẩm quyền giải quyết.

Bị đơn anh Trương Văn Hiếu được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh H vắng mặt lần 2 không lý do. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Tuyết V, Hội đồng xét thấy như sau:

Qua lời khai của chị V, anh H đã xác định: Vào năm 2003 chị V và anh H quen biết nhau, được gia đình hai bên chấp thuận nên tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới, sau đó đăng ký kết hôn và được ủy ban nhân dân xã Tân Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/3/2009 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2022 thì chị V, anh H bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Theo chị V xác định nguyên nhân mâu thuẫn do anh H nói xấu chị V và anh H quan hệ với người phụ nữ khác. Còn anh H thì

ngghi ngờ chị V có sử dụng ma túy. Do đó cả hai không còn tin tưởng nhau, làm cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị V yêu cầu được ly hôn với anh Trương Đức H. Anh H cũng thống nhất ly hôn với chị V.

Điều này cho thấy mối quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh H đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được đủ cơ sở để cho ly hôn. Đồng thời cả hai đều thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Đặng Thị Tuyết V được ly hôn với anh Trương Đức H.

[2.2] Xét về con chung, tài sản chung và nợ chung:

- Về con chung: Chị V và anh H xác định trong thời gian chung sống, cả hai có 02 con chung là Trương Đức Huy, sinh ngày 20/9/2005 và Trương Đức Hoàng L, sinh ngày 17/10/2012 hiện đang sống chung với chị V. Cháu Huy đã trưởng thành tự chăm sóc bản thân được nên chị V không yêu cầu xem xét. Còn cháu Long thì chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Qua lời khai của chị V và anh H xác định cháu Long từ khi anh H và chị V sống ly thân vào năm 2023 thì chị V chăm sóc cháu Long cho đến nay, còn anh H thì không có nơi ở ổn định.

Anh H cho rằng chị V từng sử dụng ma túy nên không đồng ý giao cháu Long cho chị V nuôi dưỡng nhưng anh H không có tài liệu nào chứng minh, trong khi kết quả xác minh tại Công an xã Tân Phú Trung, theo công văn số 616/CAX-CSKV ngày 01/12/2025 xác định: Qua tra cứu trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và xác minh thực tế, công dân Đặng Thị Tuyết V, sinh ngày 16/5/1976 có đăng ký thường trú ấp Phú An, xã Tân Phú Trung, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình cư trú chưa ghi nhận thông tin tiền án, tiền sự.

Đồng thời kết quả xét nghiệm ngày 28/9/2022 và ngày 15/10/2025 của Trung tâm chuẩn đoán y khoa phòng khám đa khoa Hoàn Hảo xác định: Test thử ma túy tổng hợp, chỉ số bình thường 0.

Tòa án có ra Thông báo số 93/TB-TA ngày 29/10/2025 yêu cầu anh H trình bày ý kiến và nộp đơn yêu cầu liên quan việc nuôi con chung sau khi ly hôn nhưng anh H cũng không có ý kiến phản hồi.

Văn bản ý kiến của cháu Long thể hiện: “Sau khi cha mẹ ly hôn, con muốn ở với mẹ vì mẹ chăm lo cho con từ nhỏ”.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết để chị V tiếp tục nuôi dưỡng cháu Long nhằm đảm bảo cho cháu có cuộc sống ổn định và phát triển tốt.

Đối với việc cấp dưỡng: Do chị V không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Chị Đặng Thị Tuyết V không yêu cầu chia tài sản chung, còn anh H mặc dù trong bản tự khai ngày 19/7/2025 và biên bản lấy lời khai ngày 15/10/2025 anh H có yêu cầu chia tài sản đối với thửa đất 109, tờ bản đồ số 7, diện tích 124,6m² do anh Trương Đức H đứng tên giấy chứng nhận và yêu cầu chia 1/2 giá trị căn nhà số 299 ấp Phú An, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp nhưng khi Thẩm phán ra Thông báo cho anh H nộp đơn yêu cầu thì anh H không thực hiện, đến nay Hội đồng xét xử cũng chưa nhận được đơn yêu cầu chia tài sản chung của anh H nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Sau này nếu chị V và anh H không thỏa thuận được về tài sản chung thì có thể yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ kiện riêng.

- Về nợ chung: Chị Đặng Thị Tuyết V và anh Trương Đức H xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Đặng Thị Tuyết V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[4] Từ nội dung phân tích trên xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Tuyết V. Cho chị Đặng Thị Tuyết V được ly hôn với anh Trương Đức H.

2. Về con chung: Giao con chung Trương Đức Hoàng L, sinh ngày 17/10/2012 cho chị Đặng Thị Tuyết V trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Do chị V không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Anh H được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị Đặng Thị Tuyết V và anh Trương Đức H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Đặng Thị Tuyết V và anh Trương Đức H xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Đặng Thị Tuyết V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004235 ngày 10/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND KV8-ĐT;
- Phòng THADS KV8-ĐT;
- UBND xã Tân Phú Trung
(xã Tân Bình cũ số 24/2009);
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Văn Bình